TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vỹ

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXXST-HS ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

TRƯƠNG CÔNG T, sinh năm 1958 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 69 (nay là tổ 66), phường H, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Công X và bà Nguyễn Thị Y; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 1979, Công an quận Hoàn Kiếm xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu); Ngày 22/05/1980, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản riêng công dân"; Ngày 27/06/1981, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng công dân" (đã xóa án tích); Ngày 15/08/1983, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); Ngày 30/12/1992,Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (đã xóa án tích); Ngày 14/03/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (đã xóa án tích). Bị bắt quả tang ngày

03/10/2017, tạm giữ ngày 04/10/2017; tạm giam ngày 10/10/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 03/10/2017, tại trước cửa số nhà 38, ngách 299/66 đường Hoàng Mai, thuộc phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác công an phường Yên sở phát hiện, bắt quả tang Trương Công T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của T 01 gói nhỏ bọc giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng - qua giám định là ma túy loại Heroin, có trọng lượng 0,138 gam. Tại cơ quan điều tra, Trương Công T khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 ngày 03/10/2017, T đi bộ ra khu vực đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T định đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. T không có ý định bán lại số ma túy này cho cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Trương Công T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 2006/2017 của Quốc hội, xử phạt: Trương Công T từ 16 đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,138 gam Heroin; Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia và số tiền 460.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên toà: Bị cáo Trương Công T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 03/10/2017, Trương Công T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,138 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đối chiếu Pháp luật, Trương Công T đã phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực Pháp luật nhưng so sánh Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thấy: mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng có lợi cho bị cáo, thực hiện Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, cần áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo tàng trữ 0,138 gam Heroin, thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy choTrương Công T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Ma túy là hiểm hoạ của xã hội: bởi nó không chỉ là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 05 tiền án và 01 tiền sự. Mặc dù các tiền án của bị cáo đã được xóa, tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa, thể hiện thái độ coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: 01 bao niêm phong bên trong có 0,138gam Heroin thu giữ của Trương Công T là chất độc hại, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 460.000 đồng. Xét thấy, đây là các tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trương Công T 18 *(mười tám)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017 (ngày bắt quả tang)

Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 101ngày 25/01/2018 và giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 29/01/2018)*:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,138 gam Heroin thu giữ của Trương Công T.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng có số Imei: 357422046108705 và số tiền 460.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Diệu Thúy

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.